TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức;
2. Ông Hoàng Ngọc Thoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm: 1974;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X (Nguyễn X), sinh năm: 1965;

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày: :*

- Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ (nay là phường Đ, thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị. Sau khi tổ chức lễ cưới, ông X và bà Đ về sống chung với nhau; hiện nay, ông X và bà Đ đang sống chung với nhau tại địa chỉ Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ. Ông X đang công tác tại Xí nghiệp thủy nông G, địa chỉ: Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bà Đ hành nghề Thợ làm Tóc tại gia đình.

- Theo bà Đ, kể từ khi Bà sinh cháu Phương N (năm 1999) thì mâu thuẫn giữa bà Đ với ông X phát sinh. Nguyên nhân, do ông X không quan tâm đến gia đình, đánh đập bà Đ; mâu thuẫn đó kéo dài cho đến nay. Bà Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn được nên Bà xin được ly hôn ông X.

Bà Đ và ông X hiện có 02 con chung, cụ thể:

Chị Nguyễn Gia Phương N, sinh ngày 18/02/1999, Chị N đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Gia Phương T, sinh ngày 29/4/2000, cháu T đang là học sinh lớp 12 Trường Trung học phổ thông A, thành phố Đ. Sau khi ly hôn bà Đ có nguyện vọng được chăm sóc cháu Phương T, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung

- Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn X trình bày:*

Ông X thừa nhận nội dung trình bày của bà Đ về việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, công việc và vấn đề con chung như bà Đ trình bày là đúng sự thật.

Về thực trạng tình cảm vợ chồng: Ông X thừa nhận trong cuộc sống thường ngày vợ chồng ông cũng có một vài lần hai bên có lời qua tiếng lại, nguyên nhân xuất phát từ việc bàn tính chuyện làm kinh tế trong gia đình. Ông X cho rằng tình cảm vợ chồng của ông vẫn đầm ấm và ông thường xuyên chăm lo cuộc sống gia đình; chưa bao giờ đánh đập bà Đ nên ông xin được đoàn tụ nên ông X không có ý kiến gì về vấn đề con chung, tài sản chung.

* Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà với đại diện của Chi hội phụ nữ Khu phố B, phường Đ có nội dung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Xuân Đ với ông Nguyễn Văn X hiện đang sống với nhau tại Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ; trong quá tình chung sống tình cảm vợ chồng ông X, bà Đ vẫn bình thường; ông X là người hiền lành, ít nói và chưa bao giờ đánh đập bà Đ.

**** Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Đ là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc bà Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Văn X được xác lập trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ (nay là phường Đ, thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị, là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Đ, tình cảm vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 1999, nguyên nhân là do ông X thiếu trách nhiệm với gia đình và đánh đập bà Đ nhiều lần nên bà Đ xin ly hôn ông X

Theo kết quả xác minh của Tòa án: Trong quá tình chung sống, tình cảm vợ chồng ông X bà Đ vẫn bình thường; ông X là người hiền lành, ít nói và chưa bao giờ đánh đập bà Đ.

Ngoài ra, cháu Nguyễn Gia Phương T, sinh năm 2000-là con chung của ông X bà Đ có văn bản ghi nguyện vọng gửi đến Tòa án, văn bản có nội dung: Cháu T đang học lớp 12 Trường Trung học phổ thông A, cháu T có nguyện vọng tha thiết là bố mẹ của cháu tiếp tục sống chung với nhau để chăm lo việc học tập của cháu. Cháu T mong muốn Tòa giải thích cho bà Đ và ông X biết để hai bên sống vui vẻ với nhau.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Đ và ông X chưa đến mức trầm trọng; việc hai bên có lời qua tiếng lại trong cuộc sống thường ngày là hoàn toàn có thể khắc phục được nên chưa có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Đ về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn X nên không xem xét yêu cầu giải quyết con chung của bà Đ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Đ về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn X (Nguyễn X). Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Nguyễn Văn X vẫn còn là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2014/0008804 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà. Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy